

Phật Thuyết A Di Đà Kinh
The Buddha Speaks of Amitabha Sutra

Diêu Tần Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập dịch

Translated by Tripitaka Master Kumarajiva of Yao Qin

English translation by the Buddhist Text Translation Society





Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Xá Vệ quốc

Thus I have heard. At one time the Buddha dwelt at Sravasti, in the Jeta Grove,

Kỳ Thọ Cấp Cô Độc viên. Dữ đại Tỳ Kheo Tăng.

In the Garden of the Benefactor of Orphans and the Solitary, together with a gathering of great Bhiksus,

Thiên nhị bách ngũ thập nhân câu, giai thị đại A La Hán, chúng sở tri thức.

Twelve hundred fifty in all, all great Arhats whom the assembly knew and recognized.

Trường Lão Xá Lợi Phất, Ma Ha Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ma Ha Ca Chiên Diên, Ma Ha Câu Hy La,

Elders Sariputra, Mahamaudgalyayana, Mahakasyapa, Mahakatyayana, Mahakausthila,

Ly Bà Đa, Châu Lợi Bàn Đà Già, Nan Đà, A Nan Đà,

Revata, Suddhipanthaka, Nanda, Ananda,

La Hầu La, Kiều Phạm Ba Đề, Tân Đầu Lô Phả La Đa.

Rahula, Gavampati, Pindola Bharadvaja,

Ca Lưu Đà Di, Ma Ha Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Nậu Lô Đà. Như thị đẳng chư đại đệ tử.

Kalodayin, Mahakaphina, Vakkula, Aniruddha, and others such as these, all great disciples;

Tinh chư Bồ Tát Ma Ha Tát, Văn Thủ Sư Lợi Pháp Vương Tử, A Dật Đa Bồ Tát,

Together with all the Bodhisattvas, Mahasattvas: Dharma Prince Manjusri, Ajita Bodhisattva,

Càn Đà Ha Đề Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, dữ như thị đẳng chư đại Bồ Tát.

Gandahastin Bodhisattva, Nityodyukta Bodhisattva, and others such as these, all great Bodhisattvas,

Cập Thích Đề Hoàn Nhân đấng, vô lượng chư thiên đại chúng cầu.

And together with Sakra, chief among gods, and the numberless great multitudes from all the heavens.



Nhĩ thời Phật cáo Trưởng Lão Xá Lợi Phất,

At that time the Buddha told the elder Sariputra,

Tùng thị Tây Phương, quá thập vạn ức Phật độ, hữu thế giới danh viết Cực Lạc,

“Passing from here through hundreds of thousands of millions of Buddhalands to the West, there is a world called Ultimate Bliss.



Kỳ độ hữu Phật, hiệu A Di Đà, kim hiện tại thuyết Pháp。

In this land a Buddha called Amitabha right now teaches the Dharma.”

Xá Lợi Phất, bỉ độ hà cố danh vi Cực Lạc。

“Sariputra, for what reason is this land called Ultimate Bliss?”

Kỳ quốc chúng sanh, vô hữu chúng khổ, đãn thọ chư lạc, cố danh Cực Lạc。

“All living beings of this country endure none of the sufferings, but enjoy every bliss. Therefore it is called ‘Ultimate Bliss’.”



Hựu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thất trùng lan thuẫn, thất trùng la võng, thất trùng hàng thụ,
“Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss is everywhere surrounded by seven tiers of railings, seven layers of netting, and seven rows of trees,
Giai thị tứ bảo châu tấp vi nhiều, thị cố bỉ quốc danh vi Cực Lạc.
All formed from the four treasures and for this reason named ‘Ultimate Bliss’.”



Hựu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì,

“Moreover, Sariputra, this Land of Ultimate Bliss has pools of the seven jewels,

Bát công đức thủy sung mãn kỳ trung. Trì đề thuần dĩ kim sa bồ địa.

Filled with the waters of eight meritorious virtues. The bottom of each pool is pure, spread over with golden sand.

Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hợp thành. Thượng hữu lầu các,

Diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, nhi nghiêm sức chi.

Adorned with gold, silver, lapis lazuli, crystal, mother of pearl, red pearls, and carnelian.

Trì trung liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang,

“In the pools are lotus as large as carriage wheels, green coloured of green light, yellow coloured of yellow light,

Xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Red coloured of red light, white coloured of white light, subtly, wonderfully, fragrant and pure.”

Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”



Hựu Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ, thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa,

“Moreover, Sariputra, in that Buddhaland there is always heavenly music and the ground is yellow gold.

Trú dạ lục thời, vũ thiên mạn đà la hoa. Kỳ độ chúng sanh, thường dĩ thanh đán,

In the six periods of the day and night a heavenly rain of mandarava flowers falls, and throughout the clear morning, each living being of that land,

Các dĩ y kích, thịnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật,

With sacks full of the myriads of wonderful flowers, makes offerings to the hundreds of thousands of millions of Buddhas of the other directions.

Tức dĩ thực thời, hoàn đảo bản quốc, phạn thực kinh hành.

At mealtime they return to their own country, and having eaten, they stroll around.”

Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”



Phục thứ Xá Lợi Phất, bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điều,
“Moreover Sariputra, in this country there are always rare and wonderful vari-coloured birds;
Bạch hạc, không tước, anh vũ, xá lợi, ca lãng tần già, cộng mạng chi điều。
White geese, peacocks, parrots, and egret, kalavinkas, and two-headed birds.
Thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm。
In the six periods of the day and night the flocks of birds sing forth harmonious and elegant sounds;



Kỳ âm diễn sướng Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đẳng Pháp。

Their clear and joyful sounds proclaim the Five Roots, the Five Powers, the Seven Bodhi Shares, the Eight Sagely Way Shares, and Dharmas such as these.

Kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng。

When living beings of this land hear these sounds, they are altogether mindful of the Buddha, mindful of the Dharma, and mindful of the Sangha.”

Xá Lợi Phất, nhữ vật vị thử điều, thật thị tội báo sở sanh。 Sở dĩ giả hà。

“Sariputra, do not say that these birds are born as retribution for their karmic offences. For what reason?



Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo. Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh,

In this Buddhaland there are no three evil ways of rebirth. Sariputra, in this Buddhaland not even the names of the three evil ways exist,

Hà hướng hữu thật. Thị chư chúng diểu, giai thị A Di Đà Phật, dục linh Pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác.

How much the less their actuality! Desiring that the Dharma-sound be widely proclaimed, Amitabha Buddha by transformation made this multitude of birds.”



Xá Lợi Phất, bi Phật quốc độ, vi phong xuy động, chư bảo hàng thụ, cập bảo la võng,
“Sariputra, in that Buddhaland when the soft wind blows, the rows of jeweled trees and jeweled nets
Xuất vi diệu âm, thí như bách thiên chủng nhạc, đồng thời câu tác。
Give forth subtle and wonderful sounds, like one hundred thousand kinds of music played at the same time

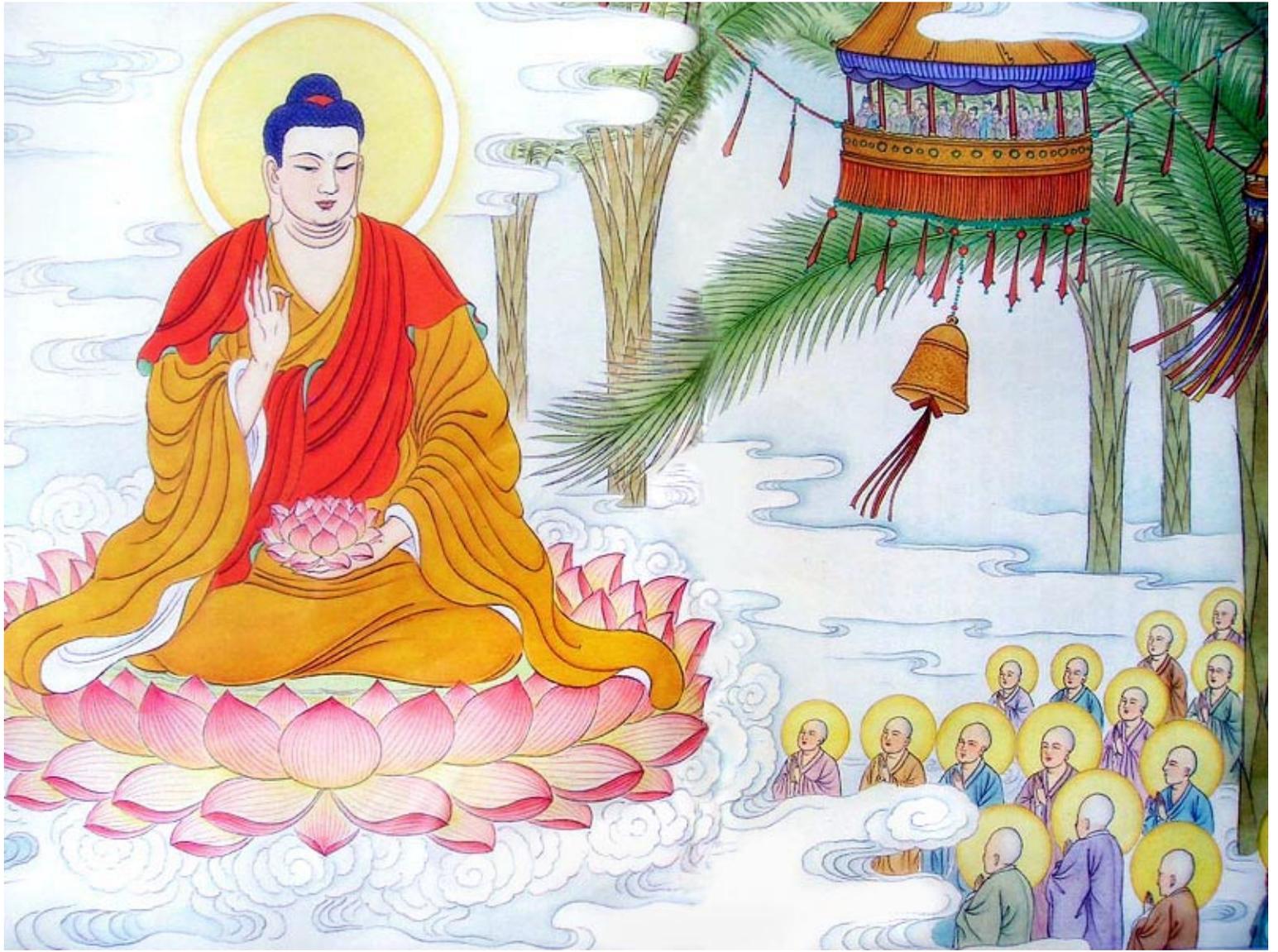


Văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm。

All those who hear these sounds naturally bring forth in their hearts mindfulness of the Buddha, mindfulness of the Dharma, and mindfulness of the Sangha.”

Xá Lợi Phất, kỳ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm。

“Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”



Xá Lợi Phất, ư nhữ ý vân hà,
“Sariputra, what do you think?

Bì Phật hà cố hiệu A Di Đà. Xá Lợi Phất, bì Phật quang minh vô lượng。

Why is this Buddha called Amitabha? Sariputra, the brilliance of that Buddha’s light is measureless,

Chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vi A Di Đà。

Illumining the lands of the ten directions everywhere without obstruction, for this reason he is called Amitabha.”



Hựu Xá Lợi Phật, bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ nhân dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp。

“Moreover, Sariputra, the life of that Buddha and that of his people extends for measureless, limitless asamkhyeya kalpas;

Cố danh A Di Đà。 Xá Lợi Phật, A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp。

For this reason he is called Amitayus. And Sariputra, since Amitabha realized Buddhahood ten kalpas have passed.”



Hữu Xá Lợi Phất, bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán,
 “Moreover, Sariputra, that Buddha has measureless, limitless ‘Sound-hearer’ disciples, all Arhats,
 Phi thị toán số chi sở năng tri. Chư Bồ Tát chúng, diệc phục như thị.
 Their number incalculable; thus also is the assembly of Bodhisattvas.”

Xá Lợi Phất, bỉ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.
 “Sariputra, the realization of the Land of Ultimate Bliss is thus meritoriously adorned.”

Hữu Xá Lợi Phất, Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A Bộ Bạt Trí.
 “Moreover, Sariputra, those living beings born in the land of the Ultimate Bliss are all Avaivartika.

Kỳ trung đa hữu nhất sanh bổ xứ, Kỳ số thậm đa, Among them are many who in this very life will dwell in
 Buddhahood. Their number is extremely many;

Phi thị toán số sở năng tri chi, dẫn khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ thuyết.
 It is incalculable and only in measureless, limitless Asamkhyeya kalpas could it be spoken.”



Xá Lợi Phất, chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc。

“Sariputra, those living beings who hear should vow, ‘I wish to be born in that country.’

Sở dĩ giả hà。 Đắc dữ như thị chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ。

And why? Those who thus attain are all superior and good people, all gathered together in one place.

Xá Lợi Phất, bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc。

Sariputra, one cannot have few good roots, blessings, virtues, and causal connections to attain birth in that land.”

Xá Lợi Phất, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu,

“Sariputra, if there is a good man or a good woman who hears spoken ‘Amitabha’ and holds the name,

Nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, nhược tam nhật, nhược tứ nhật, nhược ngũ nhật, nhược lục nhật, nhược thất nhật, nhất tâm bất loạn。

Whether for one day, two days, three days, four days, five days, six days, as long as seven days, with one heart unconfused,



Kỳ nhân lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật, dữ chư Thánh chúng, hiện tại kỳ tiền。

When this person approaches the end of life, before him will appear Amitabha and all the assembly of Holy Ones.

Thị nhân chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ。

When the end comes, his heart is without inversion. In Amitabha's Land of Ultimate Bliss he will attain rebirth."

Xá Lợi Phất, ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn。

"Sariputra, because I see this benefit, I speak these words.

Nhược hữu chúng sanh, văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ。

If living beings hear this spoken they should make the vow, 'I will be born in that land'."



Xá Lợi Phất, như ngã kim giả, tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghi công đức chi lợi。

“Sariputra, as I now praise the inconceivable benefit from the merit and virtue of Amitabha,

Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật,

Thus in the East are also Aksobhya Buddha, Sumeru Appearance Buddha, Great Sumeru Buddha, Sumeru Light Buddha, Wonderful Sound Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quang trường thiệt tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn。

In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh。

‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Nam phương thế giới hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật,

“Sariputra, in the Southern world are Sun Moon Lamp Buddha, Well-known Light Buddha,

Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật,

Great Blazing Shoulders Buddha, Sumeru Lamp Buddha, Measureless Vigour Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn.

In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật,

“Sarıputra, in the Western world are Measureless Life Buddha, Measureless Appearance Buddha, Measureless Curtain Buddha,

Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật,

Great Light Buddha, Great Brightness Buddha, Jeweled Appearance Buddha, Pure Light Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn.

In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Bắc phương thế giới hữu Diêm Kiên Phật, Tồi Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhật Sanh Phật, Vãng Minh Phật,

“Sarıputra, in the Northern world are Blazing Shoulders Buddha, Most Victorious Sound Buddha, Hard To Injure Buddha, Sun Birth Buddha, Net Brightness Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn.

In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật,

“Sarıputra, in the world Below are Lion Buddha, Well-known Buddha, Famous Light Buddha,

Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật,

Dharma Buddha, Dharma Curtain Buddha, Dharma Maintaining Buddha,

Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,

All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.

Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn.

In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,

Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghì công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.

‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”

Xá Lợi Phất, Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Túc Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật,

“Sarıputra, in the world Above are Pure Sound Buddha, King of Past Lives Buddha, Superior Fragrance Buddha, Fragrant Light Buddha,

Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật,
 Great Blazing Shoulders Buddha, Vari-coloured Jewels and Flower Adornment Body Buddha,
Ta La Thụ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật,
 Sala Tree King Buddha, Jeweled Flower Virtue Buddha, Vision of All Meaning Buddha, Such as Mount Sumeru
 Buddha,



Như thị đẳng Hằng Hà sa số chư Phật,
 All Buddhas such as these, numberless as Ganges sands.
Các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn.
 In his own country each brings forth the appearance of a vast and long tongue, everywhere covering the Three
 Thousand Great Thousand Worlds, and speaks the sincere and actual words,
Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghi công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh.
 ‘All you living beings should believe, praise, and hold in reverence the inconceivable merit and virtue of this Sutra of
 the mindful one of whom all Buddhas are protective.’”



Xá lợi Phật, ư như ý vân hà. Hà cố danh vi nhất thiết chư Phật sở hộ niệm Kinh。

“Sariputra, what do you think? Why is it called ‘Sutra of the mindful one of whom all Buddhas are protective?’”

Xá Lợi Phật, ược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Kinh thọ trì giả,

“Sariputra, if a good man or good woman hears this Sutra and holds to it,

Cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện nam tử thiện nữ nhân, giai vi nhất thiết chư Phật chi sở hộ niệm,

And hears the names of all these Buddhas, this good man or woman will be the mindful one of whom all Buddhas are protective,

Giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề。

And will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

Thị cố Xá Lợi Phật, ữ đấng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết。

Therefore, Sariputra, all of you should believe and accept my words and those which all Buddhas speak.”



Xá Lợi Phất, nhược hữu nhân, dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả。

“Sariputra, if there are people who have already made the vow, who now make the vow, or who are about to make the vow, ‘I desire to be born in Amitabha’s country,’

Thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề。

These people, whether born in the past, now being born, or to be born in the future,

Ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh。

All will irreversibly attain to Anuttarasamyaksambodhi.

Thị cố Xá Lợi Phất, chư thiện nam tử thiện nữ nhân, nhược hữu tín giả ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ

Therefore, Sariputra, all good men and good women, if they are among those who have faith, should make the vow, ‘I will be born in that country.’”



Xá Lợi Phất, như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghì công đức,
“Sariputra, just as I now praise the inconceivable merit and virtue of all Buddhas,
Bỉ chư Phật đẳng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghì công đức, nhi tác thị ngôn,
All those Buddhas equally praise my inconceivable merit and virtue saying these words,
Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ, ngũ trước ác thế,
‘Sakyamuni Buddha can complete extremely rare and difficult deeds. In the Saha land, in the evil time of the five
turbidities,



Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung,

In the midst of the kalpa turbidity, the view turbidity, the affliction turbidity, the living beings turbidity, and the life turbidity,

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì chừ chúng sanh thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi Pháp.

He can attain Anuttarasamyaksambodhi and for the sake of living beings, speak this Dharma which in the whole world is hard to believe.”

Xá Lợi Phất, đương tri ngã ư ngũ trước ác thế, hành thử nan sự,

“Sariputra, you should know that I, in the evil time of the five turbidities, practice these difficult deeds,

Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vị nhất thiết thế gian thuyết thử nan tín chi Pháp, thị vi thậm nan.

Attain Anuttarasamyaksambodhi, and for all the world speak this Dharma, difficult to believe, extremely difficult!”



Phật thuyết thử Kinh dĩ, Xá Lợi Phát cập chư Tỳ Kheo,

After the Buddha spoke this Sutra, Sariputra and all the Bhiksus,

Nhất thiết thế gian thiên nhân a tu la đấng, văn Phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ.

All the gods, men, and asuras, and others from all the worlds, hearing what the Buddha had said, joyously welcomed, faithful accepted, bowed and withdrew.

Phật thuyết A Di Đà Kinh

End of the Buddha speaks of Amitabha sutra.

(Source : www.chuavanphat.org)